TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI** **TÒA ÁN NHÂN DÂN** **HUYỆN CHƯ SÊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2022/QĐCNTTLH	*Chư Sê, ngày 10 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Đặng Thanh N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung của anh Đ và chị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Chị Đặng Thanh N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Đặng Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh Đ và chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 17/6/2018. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc H cho cha là anh Nguyễn Ngọc Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 10/8/2022 cho

đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Đ và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Chư Sê;
- THADS huyện Chư Sê;
- UBND phường T, thành phố T, tỉnh Kon Tum;
- Lưu TA.

Bùi Thị Dậu